

BÁO CÁO TỔNG QUAN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 – 2020

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 – 2019

1. Bối cảnh Nhà trường và đơn vị

- Năm học 2018 - 2019 Nhà trường tiếp tục thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXI và chương trình công tác của nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2015 – 2020; đẩy mạnh đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học tiếp cận CDIO; tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu đưa Trường Đại học Vinh trở thành Trường trọng điểm quốc gia, là thành viên của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA).

- Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, BGH Nhà trường, sự ủng hộ, phối hợp của các trung tâm, phòng, ban chức năng. Việc thực hiện tái cấu trúc Nhà trường, thành lập Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn đã tạo ra không khí mới, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của năm học. Cán bộ, viên chức trong đơn vị đoàn kết, quyết tâm xây dựng đơn vị và Nhà trường vững mạnh toàn diện.

- Bên cạnh đó, công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tuyển sinh đại học hệ chính quy. Một số ngành tuyển sinh không đạt chỉ tiêu đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo và phân công lao động. Việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO đối với khóa 58, 59 tạo ra những khó khăn nhất định trong tổ chức dạy học.

Phát huy các yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, cán bộ, giảng viên Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn đã cơ bản hoàn kế hoạch năm học.

2. Công tác chính trị tư tưởng

Cán bộ, giảng viên luôn coi trọng công tác chính trị tư tưởng, làm tốt việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, học viên, sinh viên; quán triệt,

vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng vào giảng dạy.

Đảng uỷ, Chi uỷ và Ban lãnh đạo chủ động trong công tác chính trị tư tưởng; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức, có giải pháp cụ thể để giải quyết những vấn đề nảy sinh, khai thông thông tin, giúp cán bộ, viên chức hiểu rõ và thực hiện tốt các chủ trương và kế hoạch của Nhà trường.

Tuy nhiên, việc đưa thông tin không chính thống lên trang thông tin điện tử của Viện đã có gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường và Viện.

3. Hoạt động đào tạo

Trên cơ sở kế hoạch của Nhà trường và nhiệm vụ đào tạo của đơn vị, các bộ môn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, với số lượng giờ dạy như sau:

TT	Bộ môn	Định mức giờ chuẩn	Số giờ được miễn, giảm	Số giờ còn phải thực hiện	Số giờ đã thực hiện	Số giờ vượt chuẩn
1	Báo chí	810	310,65	499,35	1732	330,25
2	Chính trị học	1.350	378	972	1.099	888
3	Công tác xã hội	2.160	758,7	1.401,3	2.160	3.819,2
4	Du lịch và QLVH	2.160	310,5	1.849,5	2.828	906,5
5	Lý luận chính trị	2.835	445,5	2.389,5	5.466	4796
6	Triết học	1.890	283,5	1.606,5	3.074	1.635,5
	Tổng cộng	11.190	2.486.85	8.703.15	16.305	7.099.695

- Toàn Viện đã triển khai giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo tiếp cận CDIO (đối với khóa 58, 59); biên soạn đề cương bài giảng, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng đề thi, kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất của người học. Các cán bộ giảng viên đã thực hiện nghiêm túc quy chế đào tạo, kỷ cương trong giảng dạy, trách nhiệm trong coi thi, chấm thi.

- Công tác tổ chức dự giờ thăm lớp, đặc biệt trong tháng rèn nghề được thực hiện nghiêm túc, thu hút nhiều giảng viên tham gia, tạo nên phong trào thi đua dạy tốt học tốt; đã thực hiện dự giờ cấp trường: 3 lượt; cấp khoa, viện: 17 lượt. Tổ chức,

hướng dẫn sinh viên đi thực tế chuyên môn (Bộ môn Du Lịch- QLVH, Công tác xã hội, Chính trị học...); theo dõi, kiểm tra hoạt động thực tập cuối khóa của sinh viên khóa 56.

Các tổ bộ môn kết hợp với Đoàn viện tổ chức các hoạt động phong trào gắn với việc rèn nghề của SV (các bộ môn Du lịch và Quản lý văn hóa, Công tác xã hội, Báo chí, Chính trị học). Tổ chức thành công Hội thi “Sinh viên với việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp”. Các cán bộ, giảng viên đã hướng dẫn, động viên, hỗ trợ SV về chuyên môn, tinh thần và vật chất.

- Xây dựng các đề án, kế hoạch thực hành:

Xây dựng, hoàn thiện đề án mở mã ngành Du Lịch: đ/c Hào và Bộ môn Du lịch- QLVH; triển khai xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Thực hành du lịch (theo kế hoạch năm học) gắn với xây dựng đề án quy hoạch phòng thực hành.

Thực hiện kết luận của Hiệu trưởng về công tác quy hoạch phòng thực hành, ngày 29/01/2019, Bộ môn Báo chí, Du lịch và QLVH, Chính trị học, CTXH làm việc với Trung tâm Thực hành thí nghiệm và Phòng Đào tạo để xây dựng định mức kỹ thuật và trang thiết bị. Đề án về án quy hoạch phòng thực hành (do đ/c Hắc Xuân Cảnh phụ trách) đã hoàn thành và đã nghiệm thu.

- Triển khai đào tạo tiến sỹ chuyên ngành Chính trị học (giảng dạy 1 đề chuyên sâu); thông qua đề cương luận án TS; tham gia chấm luận văn cao học các chuyên ngành Chính trị học, Lịch sử thế giới đối với khoá 25 tại các cơ sở đào tạo ở các tỉnh Long An, Vĩnh Long, Đồng Tháp và Đại học Vinh. Triển khai giảng dạy theo kế hoạch đối với các khoá 26 và 27; tích cực soạn bài và giảng dạy theo hình thức trực tuyến.

Tồn tại, hạn chế:

- Qua một năm thực hiện, kế hoạch xây dựng đề án mở mã ngành Du Lịch và thành lập Trung tâm Thực hành du lịch chưa hoàn thành.

- Triển khai giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo tiếp cận CDIO gặp nhiều khó khăn nhất định, hiệu quả chưa cao. Cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức giảng dạy theo hình thức trực tuyến đối với các lớp cao học.

4. Công tác tuyển sinh

- Các hoạt động quảng bá tuyển sinh: đa dạng hóa các hình thức như: thông qua giảng dạy, thông tin trên website, ngày hội tuyển sinh, tham gia đoàn công tác của Nhà trường về các trường THPT, xây dựng các clip quảng bá tuyển sinh, v.v..

Kết quả: Tuy không đạt được chỉ tiêu tuyển sinh đề ra, nhưng cũng có một số lượng nhất định học sinh THPT đăng ký xét tuyển ở các chuyên ngành của Viện, với số lượng 140 Sv; mở thêm được các lớp cao học chuyên ngành Chính trị học ở Quảng Bình, Vũng Tàu.

Hạn chế: Hoạt động quảng bá tuyển sinh chưa lôi cuốn được tất cả các bộ môn, các cán bộ tham gia một cách chủ động, tích cực.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học, xuất bản và hợp tác quốc tế

- Triển khai công tác chuẩn bị Hội thảo khoa học “Nghiên cứu, giảng dạy các môn Khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo”: công bố kế hoạch hội thảo, viết bài cho hội thảo; làm việc với P. Kế hoạch- Tài chính và P.Khoa học và Hợp tác quốc tế; biên tập kỷ yếu hội thảo. Dự kiến Hội thảo sẽ diễn ra vào đầu năm học 2019- 2020.

- Phối hợp với Viện Khoa học xã hội tổ chức Hội thảo khoa học “Định hướng dư luận cho đồng bào dân tộc thiểu số miền tây Nghệ An và các tỉnh miền Trung” (không có trong kế hoạch năm).

- Các bộ môn triển khai thực hiện 15 tài CDIO năm 2018 theo kế hoạch của Nhà trường; tích cực hoàn thiện để tất cả các đề tài được nghiệm thu tổng thể trong tháng 7/2019; triển khai đăng ký các đề tài khoa học năm 2019.

- Các bộ môn chủ động trong việc tổ chức các semina (12 buổi) gắn với nghiên cứu khoa học, với đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Các bài báo khoa học: Nhiều giảng viên công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí chuyên ngành: 30 bài trong nước và 3 bài quốc tế (các bộ môn Chính trị học và LLCT); tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế (các đ/c Thuận, đ/c Nguyên, Sang, Minh Lý, Cảnh...).

- Biên soạn giáo trình, tài liệu: 7 giáo trình được nghiệm thu và sẽ hoàn thiện để xuất bản.

Hạn chế:

Việc biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ hoạt động đào tạo chưa còn hạn chế và tương xứng với tiềm năng của Viện. Hoạt động NCKH chưa thật sự đồng đều giữa các giảng viên.

So với mục tiêu đề ra “đăng ký, đấu thầu thành công 1 đề tài cấp Bộ hoặc cấp Tỉnh” chưa đạt được.

6. Công tác đoàn thể quần chúng và quản lý sinh viên, học viên

- Công tác công đoàn thực hiện tốt, mang lại hiệu quả thiết thực; đã kết hợp chặt chẽ với các hoạt động của Viện và Đoàn Thanh niên; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội Công đoàn các cấp; tham gia các hoạt động văn hóa thể thao, hoạt động tình nguyện, hiếu, hỷ; thăm hỏi động viên; đóng bảo hiểm cho cán bộ, viên chức, v.v..

- Về hoạt động đoàn, hội: tổ chức tốt đại hội các lớp, chi đoàn; kiện toàn BCH đoàn viện, đội Xung kích tình nguyện. Các câu lạc bộ gắn với chuyên ngành đào tạo như CLB Tình nguyện, CLB Du lịch, CLB Phóng viên trẻ, CLB Báo cáo viên, CLB Dân ca ví, dặm có nhiều hoạt động rất sôi nổi, bổ ích, thu hút nhiều sinh viên tham gia.

Năm học 2018- 2019, Đoàn – Hội viện KHXH&NV đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, bổ ích cho sinh viên như: “*Giải Bóng đá Nữ*” chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 và hướng tới Đại hội Đại biểu Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2018 – 2023; Cuộc thi online “*Hoa khôi mùa giải Bóng đá nữ*”; “*Tập huấn kĩ năng cho Cán bộ Đoàn – Hội*” của Viện KHXH&NV; Cuộc thi “*Nét bút tri ân*” Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; “*Hội nghị học tốt*”, trao thưởng cho sinh viên Giỏi năm học 2017 – 2018 và trao học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; “*Giải bóng đá Nam*” lần thứ I, thiết thực chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam, tạo sân chơi bổ ích, rèn luyện sức khỏe cho sinh viên; “*Công tác phát triển Đảng*” trong sinh viên; Giải “*Việt dã – Kéo co lần thứ nhất – năm 2018*”; “*Sắc màu các Câu lạc bộ*”; Bán hoa gây quỹ chào mừng tháng thanh niên; Ngày chủ nhật ý nghĩa dành cho cán bộ Đoàn – Hội viện KHXH & NV tham gia nhặt rác, làm sạch bãi biển Cửa Lò; “*Đảng viên, Đoàn viên với phong trào học tập và nghiên cứu khoa học*”; Cuộc thi “*Sinh viên với việc rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp*”; Cuộc thi “*Thiết kế, trình diễn thời trang từ vật liệu tái chế - bước nhảy trong sinh viên*” chào mừng kỉ niệm 129 ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh và hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6; Lễ tổng kết chia tay khóa 56 (niên khóa 2015 – 2019) và nhiều hoạt động

khác. Đây là những hoạt động rất thiết thực, góp phần rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp đồng thời tăng cường sự hiểu biết, gắn bó trong sinh viên. Với những kết quả đạt được, phong trào đoàn thanh niên và hội SV của Viện được xếp thứ 2 trong toàn trường.

- Công tác cổ vũ học tập và quản lý sinh viên, học viên rất được chú trọng; bám sát với tình hình sinh viên, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của sinh viên, học viên. Sinh viên, học viên nhìn chung thực hiện tốt quy đào tạo và nếp sống văn hóa trong và ngoài trường.

8. Công tác tổ chức và cán bộ

- Chi ủy và BLĐ Viện luôn coi trọng công tác cán bộ, quán triệt quan điểm cán bộ là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của Viện và Nhà trường. Từ việc đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ và căn cứ vào nhiệm vụ được giao, BLĐ và các tổ bộ môn đã bố trí, phân công nhiệm vụ đối với cán bộ một cách hợp lý, nhờ vậy đã phát huy được hiệu quả công việc và đảm bảo mặt bằng lao động giữa trong đơn vị. Cán bộ, viên chức của Viện nhìn chung có tinh thần thái độ tốt, có ý thức trách nhiệm cao đối với công việc.

- Theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, BGH Nhà trường, Chi ủy và BLĐ Viện đã rà soát, quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó bí thư, Viện trưởng, Phó Viện trưởng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chi ủy và BLĐ Viện quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong năm học có 2 đ/c bảo vệ thành công luận án tiến sỹ cấp trường, học viện; 3 cán bộ tiếp tục đi học NCS; 1 cán bộ tốt nghiệp và 1 cán bộ đang học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 2 cán bộ đang học lớp Trung cấp chính trị.

- Chi ủy và BLĐ Viện chỉ đạo tốt công tác tiếp nhận cán bộ, phát huy dân chủ, tôn trọng và đề cao vai trò của bộ môn trong công tác tuyển dụng; đã tham gia xét tuyển và khảo sát chuyên môn đối với ứng viên làm giảng viên ngành Báo chí (cô Nguyễn Thanh Hải).

Từ tháng 10 năm 2018 đ/c Huy và đ/c Bình nghỉ hưu theo chế độ. Đội ngũ cán bộ hiện nay của Viện: 47 cán bộ, trong đó CBGD: 43, CBHC: 4, PGS: 5, TS: 17.

Hạn chế: Một số bộ môn, chuyên ngành có sự thiếu hụt cán bộ như bộ môn Báo chí; thiếu những cán bộ có học hàm, học vị cao ngành Du lịch. Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ nhìn chung còn hạn chế.

9. Công tác xây dựng cơ sở vật chất đời sống và các công tác khác

Thực hiện tốt quy định về cơ sở vật chất; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị được Nhà trường cấp, phát.

Sử dụng quỹ của Viện đúng mục đích, bảo đảm công bằng; tài chính được công khai theo quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường và Viện.

Công tác hiếu, hỷ, thăm hỏi các cán bộ và gia đình cán bộ... được thực hiện tốt, có ý nghĩa động viên cán bộ, viên chức trong đơn vị.

Đánh giá chung: Với sự chỉ đạo, điều hành của Chi ủy và BLĐ viện, cùng với tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của CBVC trong đơn vị, Viện KHXH&NV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018- 2019.

Phần thứ hai

TỔNG QUAN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 - 2020

I. Bối cảnh nhà trường và đơn vị:

+ Năm học 2019 - 2020 là năm toàn thể cán bộ, viên chức Nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVIII; Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXI và kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ mở rộng giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020, phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO. Đây cũng là năm học chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Vinh (1959 - 2019). Đây cũng là năm học tổng kết nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2015 – 2020; tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 – 2025.

+ Năm học 2019 – 2020 là năm học đầu tiên toàn ngành giáo dục triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 và Luật Giáo dục 2019, có hiệu lực từ ngày 01/7/2020. Điều này vừa đem lại những thuận lợi nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với hoạt động của Viện Khoa học và Nhân văn, nhất là trong lĩnh vực tuyển sinh.

+ Sau hơn một năm thành lập, hoạt động của Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn trong năm học 2019 – 2020 vừa có những thuận lợi, vừa có những khó khăn.

Về thuận lợi: Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường. Viện có đội ngũ 43 giảng viên và 4 cán bộ hành chính, trong đó có nhiều GV có học hàm, học vị cao, nhiều kinh nghiệm giảng dạy, đồng thời có đội ngũ GV trẻ được đào tạo ở các viện, học viên, các trường đại học có uy tín ở Việt Nam và rất năng động, tâm huyết với nghề. Nhiều ngành đào tạo của Viện đã và đang thu hút người học như ngành Cử nhân Du lịch, Công tác xã hội, Báo chí; Cao học và NCS Chính trị học, v.v..

Về khó khăn: mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các hình thức quảng bá tuyển sinh nhưng công tác tuyển sinh của một số ngành vẫn gặp khó khăn như cử nhân Chính trị học, Chính sách công, Quản lý văn hóa, Công tác xã hội. Bên cạnh đó, việc có nhiều CBVC cùng đi học, nghỉ sinh đã ảnh hưởng đến việc điều hành công việc chung của Viện. Ngoài ra, sau khi khóa 56 tốt nghiệp ra trường, số sinh viên chính quy học tập trung tại trường do Viện quản lý chỉ còn số lượng ít với 492 sinh viên cũng ảnh hưởng đến việc học tập và hoạt động của Viện.

+ Tính đến tháng 7 năm 2019, Viện KHXH&NV có 47 CBVC, trong đó có 5 PGS, 17 TS, 30 ThS, 5 GVCC, 9 GVC. Viện có 6 bộ môn: Triết học, Chính trị học, Lý luận chính trị, Du lịch và Quản lý văn hóa, Công tác xã hội, Báo chí. Các ngành đào tạo Viện đang quản lý gồm: *Bậc đại học (7 ngành):* Chính trị học, Chính trị học (chuyên ngành Chính sách công), Quản lý nhà nước, Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch), Quản lý văn hóa, Công tác xã hội, Báo chí; *Bậc cao học (01 ngành):* Chính trị học; *NCS (01 ngành):* Chính trị học. Hiện nay Viện đang tham gia quản lý, giảng dạy ở các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, từ xa và giảng dạy các môn chung cho toàn trường.

II. Nội dung kế hoạch năm học 2019 – 2020

Từ bối cảnh Nhà trường, đơn vị và kế hoạch công tác của Trường Đại học Vinh năm học 2019- 2020, Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn xây dựng trọng tâm công tác năm học như sau:

1. Công tác chính trị tư tưởng

- Coi trọng công tác chính trị tư tưởng, tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, học viên, sinh viên. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi

dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như nhiệm vụ của Nhà trường và đơn vị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết TW 4 khóa XII, Chỉ thị 05 của BCT về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động của ngành giáo dục.

- Tăng cường phát huy dân chủ cơ sở, khai thông thông tin, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất trong Viện.

- Tổ chức thành công các hoạt động chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Vinh.

- Tổ chức thành công đại hội các chi bộ và đại hội Đảng bộ bộ phận Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn.

2. Công tác tuyển sinh

Số lượng sinh viên, học viên, NCS do Viện quản lý tính đến ngày 01/7/2019 và chỉ tiêu Nhà trường giao tuyển sinh năm học 2019 – 2020 được thể hiện qua bảng sau.

STT	Nội dung	Ngành BÁO CHÍ	Ngành CTH	Ngành CTXH	Ngành VNH	Ngành QLVH	Ngành QLNN	Ngành CS CÔNG	Cộng toàn đơn vị
A	Đào tạo chính quy	179	481	199	472	66	49	40	1486
I	Đại học chính quy	179	96	199	472	66	49	40	1101
1.1	Số SV có mặt đến ngày 01/7/2019	109	66	149	272	26	9		631
	Khóa 56 CN và khóa 55 về trước	31	26	82	50	26			215
	Khóa 57	24	15	25	56				120
	Khóa 58	35	18	28	80				161
	Khóa 59	19	7	14	86		9		135
1.2	Số SV ĐK tuyển mới năm học 2019-2020	70	30	50	200	40	40	40	470
II	Đào tạo Thạc sỹ		373						373
1.1	Số HV có mặt đến ngày 01/7/2019, gồm:		273						273

	Khóa 25 về trước		111					111
	Khóa 26		114					114
	Khóa 27		48					48
1.2	Số HV DK tuyển mới năm học 2019-2020		100					100
III	Đào tạo Tiến sỹ		12					12
1.1	Số NCS có mặt đến ngày 01/7/2019, gồm:		10					10
	Khóa 26		9					9
	Khóa 27		1					1
1.2	Số NCS DK tuyển mới năm học 2019-2020		2					2
B	Đào tạo không chính quy	91	80	412		268		851
I	Đại học vừa làm vừa học	91	80	312		168		651
1.1	Số SV có mặt đến ngày 01/7/2019, gồm:	91		232		88		411
	Khóa 56 về trước			28				28
	Khóa 57			93				93
	Khóa 58	61		61		88		210
	Khóa 59	30		50				80
1.2	Số SV DK tuyển mới năm học 2019-2020		80	80		80		240
II	Đại học Giáo dục từ xa			100		100		200
1.1	Số SV có mặt đến ngày 01/7/2019							
1.2	Số SV DK tuyển mới năm học 2019-2020			100		100		200
	Tổng cộng số SV, HV có mặt NH 2019-2020	270	561	611			49	2337

Để đạt chỉ tiêu tuyển sinh Nhà trường giao, công tác tuyển sinh của Viện tập trung vào những nội dung chính như: đa dạng hóa các hình thức quảng bá tuyển sinh như: xây dựng các video clip về các ngành đào tạo và đăng tải trên subweb của Viện, chia sẻ lên các trang mạng xã hội, các nhóm như facebook, zalo...; tăng cường mối liên hệ giữa giảng viên với các nhà trường PT, các đơn vị, doanh nghiệp; phát huy vai trò của hệ thống cựu sinh viên; tăng cường các bài viết giới thiệu về cơ hội nghề nghiệp của các ngành đào tạo...

3. Kế hoạch giảng dạy và đào tạo

- Tổng số tín chỉ theo chương trình đào tạo là 512 TC; số lớp TC dự kiến mở là 519 lớp; tổng số lượt TC/HSSV là 48.032 lượt. Tổng số giờ giảng dạy quy chuẩn đăng ký thực hiện là 22.935, trong đó GV trong đơn vị đảm nhận là 20.478 giờ; do khối hành chính đảm nhận 959,5 giờ; thỉnh giảng 1497,5 giờ.

- Số giờ giảng dạy phải đảm nhận theo định mức là 11.475 giờ; số giờ chuẩn phải đảm nhận đã miễn, giảm là 8626,5 giờ; số giờ giảng dạy dự kiến thừa là 6629,5 giờ. Tổng số giờ các hoạt động khác là 3281,5 giờ

- Các hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và thực tế, thực hành nghề nghiệp gồm: Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên các ngành; tổ chức các hoạt động thực tế, thực tập chuyên môn, thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khóa 57, 58 các ngành Báo chí, Chính trị học, Công tác xã hội và sinh viên các khóa 57, 58, 59 Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch) tại các địa điểm ngoài trường.

- Hoàn thành bảo vệ đề cương, bảo vệ luận văn cho cao học khóa 26 ngành Chính trị học tại các địa bàn.

Để hoàn thành các kế hoạch trên, Ban Lãnh đạo Viện và các bộ môn cần tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung:

+ Tích cực đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy; tăng cường công tác quản lý trong đào tạo; tiếp tục triển khai giảng dạy các học phần đối với khóa 58, 59, 60 theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO đối với hệ đại học chính quy.

+ Hoàn thành mở mã ngành Du lịch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng không gian học tập chung cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn, xây dựng các phòng thực hành cho sinh viên các ngành Du lịch, Báo chí.

+ Xây dựng chuẩn đầu ra, chuẩn bị các điều kiện như xây dựng đề cương bài giảng, biên soạn giáo trình, tài liệu, ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra... để triển khai đào tạo ngành Quản lý nhà nước và Chính sách công, ngành Quản lý văn hóa.

4. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản tài liệu/giáo trình

- Tổng số giờ NCKH của giảng viên trong đơn vị đăng ký thực hiện là 6629,5 giờ.

- Số đề tài, dự án đăng ký thực hiện: là 6 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO.

- Dự kiến mỗi ngành có 01 đề tài NCKH của sinh viên tham gia giải thưởng Sinh viên NCKH cấp Trường.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu; chuẩn bị các điều kiện để đấu thầu các dự án, đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Tỉnh.

- Tăng cường viết bài cho các tạp chí chuyên ngành, khuyến khích các giảng viên công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí quốc tế, tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

- Triển khai các hoạt động seminar khoa học của các bộ môn nhằm trao đổi, thảo luận về những vấn đề học thuật phục vụ nghiên cứu và nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài khoa học tham gia giải thưởng sinh viên NCKH các cấp. Mỗi ngành phấn đấu sẽ có ít nhất 01 sinh viên dự thi giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường.

- Đăng ký xuất bản 4 giáo trình phục vụ đào tạo ĐH và sau ĐH: Bộ môn Du lịch và Quản lý VH (02), Bộ môn Báo chí (01), Bộ môn Chính trị học (01). *Biểu 7A*.

5. Công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Đảng ủy Nhà trường về công tác cán bộ, đổi mới, sắp xếp các đơn vị hành chính sự nghiệp...; phát huy vai trò của các bộ môn, các đoàn thể quần chúng, CBVC trong điều hành, thực hiện công việc của đơn vị.

- Kiện toàn đội ngũ Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập, ban biên tập subweb; sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ hành chính của Viện một cách hợp lý nhằm phát huy hiệu quả công việc.

- Động viên, tạo điều kiện để các GV đi học NCS, khuyến khích GV trẻ đi học NCS ở nước ngoài (các bộ môn CTXH, Du lịch...). Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ đi đào tạo ngành 2 (Thạc sĩ, NCS ngành Quản lý nhà nước, Chính sách công...) đáp ứng yêu cầu đào tạo bậc đại học và chuẩn bị nguồn lực cho việc đào tạo Sau đại học ngành Quản lý nhà nước trong tương lai. Phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy ở bộ môn Báo chí, v.v..

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, giảng viên nhằm phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học tiếp cận CDIO.

- Tổng số CBVC hiện có của Viện là 47 người, trong đó: Cán bộ hành chính: 04, CBGD: 43 (trong đó: CBGD đảm nhận ĐM giờ giảng viên: 42 người, CBGD đảm nhận ĐM giờ khác: 01 (hợp đồng thử việc)). Trong năm học, Viện không có CBVC đến tuổi nghỉ hưu và không có nhu cầu tuyển dụng mới.

- Trong năm học có 44 lượt CBVC đi học tập, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể như sau: 12 GV đi học NCS trong nước (10 KTT, 2 TT); 3 GV đăng ký dự thi NCS (2 trong nước, 1 ngoài nước); 2 GV đăng ký học Cao cấp lý luận chính trị; 4 GV đăng ký học Trung cấp lý luận chính trị; 2 GV đăng ký bồi dưỡng nâng cao năng lực CNTT; 1 GV đăng ký bồi dưỡng năng lực tiếng Anh B1; 6 GV đăng ký học QPAN đối tượng 4; 14 GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng GV lý luận chính trị.

6. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư thực hành thí nghiệm:

- Mua 01 máy in laser đa chức năng trang bị tại văn phòng Viện phục vụ việc in ấn, photo các tài liệu, văn bản. Thay thế 02 máy tính để bàn của văn phòng Viện phục vụ các hoạt động hành chính, nhập điểm... (Biểu 5).

- Mua 40 cuốn giáo trình phục vụ đào tạo ngành Chính trị học.

- Tiếp nhận phòng và mua sắm trang thiết bị phục vụ các phòng: không gian học tập theo CDIO cho khối ngành KHXXH&NV; Phòng thực hành Du lịch và Quản lý văn hóa (Biểu 5). Mua sắm trang thiết bị Phòng Studio cho ngành Báo chí (dùng chung với Trung tâm sản xuất học liệu của Nhà trường).

7. Công tác đoàn thể, quản lý sinh viên

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn Trường Đại học Vinh lần thứ XXXIII; tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, viên chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Vinh (1959 – 2019); tham gia các hoạt động văn hóa thể thao, hoạt động tình nguyện, hiếu, hỷ; thăm hỏi động viên; đóng bảo hiểm cho cán bộ, viên chức, v.v..

- Tổ chức tốt đại hội các lớp, chi đoàn; kiện toàn BCH đoàn viên, đội Xung kích tình nguyện, các câu lạc bộ gắn với chuyên ngành đào tạo như CLB Tình nguyện, CLB Du lịch, CLB Phóng viên trẻ, CLB Báo cáo viên, CLB Dân ca ví, giặm.

- Kiện toàn bộ máy trợ lý đào tạo, cố vấn học tập và quản lý sinh viên, học viên và văn phòng.

- Đẩy mạnh phong trào học tập, nghiên cứu, sáng tạo, khởi nghiệp trong, sinh viên; các hoạt động tình nguyện tại chỗ phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường.

- Làm tốt công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú, lưu học sinh; tích cực chủ động phát hiện, nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong sinh viên; xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường Nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

8. Kế hoạch thu chi tài chính của Viện:

- Tổng số kinh phí dự kiến thu được trong năm: 17,506,668,000 đ, trong đó: học phí đại học hệ chính quy là: 12,397,440,000 đ; Học phí hệ VL VH: 1,263,568,000 đ; Học phí hệ từ xa: 164,920,000đ; Học phí cao học: 3,378,240,000đ; học phí đào tạo NCS: 302,500,000đ (Biểu 9).

- Tổng số kinh phí dự kiến chi là: 12,737,094,000, trong đó: Chi cho con người: 10,791,626,000đ; Chi cho chuyên môn nghiệp vụ: 1,587,768,000đ; Chi cho mua sắm, sửa chữa: 357,700,000đ (Biểu 10)

- Chênh lệch thu – chi là: 4,769,574,000 đ (Biểu 11).

III. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Kế hoạch năm học 2018 – 2019 và việc xây dựng kế hoạch năm học 2019 – 2020, Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn xin đề xuất Nhà trường một số nội dung sau:

- Đề nghị Nhà trường cho chủ trương về việc mở mã ngành Truyền thông

- Đề nghị Nhà trường cho phép thực hiện 02 đề tài xây dựng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO của ngành Quản lý nhà nước và ngành Chính sách công.

- Đề nghị Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để thành lập Trung tâm Thực hành du lịch; sớm cho phép xây dựng hệ thống không gian thực tập CDIO khối ngành KHXHNV và các phòng thực hành cho ngành Báo chí và ngành Du lịch theo Đề án quy hoạch phòng thực hành – thí nghiệm đã được nghiệm thu.

- Phê duyệt mua sắm trang thiết bị dạy học, bổ sung giáo trình, tài liệu đáp ứng yêu cầu học tập của sinh viên, học viên.

- Tiếp tục cho phép đào tạo đối với ngành Chính trị học khi số lượng sinh viên không đủ 10 em, vì đây là chuyên ngành có đào tạo CH và TS với số lượng học viên tương đối đông. Cho phép đào tạo ngành Quản lý văn hóa khóa 59, 60 nếu số lượng sinh viên 59, 60 đạt từ 10 em trở lên vì từ khóa 57 và 58, ngành Quản lý văn hóa đã không tuyển sinh đủ số lượng 20 sinh viên nên chưa mở được lớp đào tạo hệ chính quy. Nếu năm 2019, khóa 60 ngành Quản lý văn hóa tiếp tục không tuyển sinh được 1 lớp, nguy cơ mất mã ngành là rất cao, trong khi hàng năm ngành Quản lý văn hóa vẫn duy trì tuyển sinh được 1-2 lớp hệ đào tạo VL-VH và TX

- Đề nghị Nhà trường bồi dưỡng việc biên soạn bài giảng cho các giảng viên tham gia giảng dạy sau đại học.

- Đề nghị Nhà trường tiếp tục cho phép Viện mở mã ngành Cử nhân Du lịch.

- Đề nghị Nhà trường cho phép thay đổi tỷ lệ lý thuyết/thực hành, thay đổi hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá cũng như điều chỉnh chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo các ngành theo tiếp cận CDIO.

Nghệ An, ngày 30 tháng 7 năm 2019

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PGS.TS Trần Viết Quang